

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 26-02-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo, ông Nguyễn Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Tạ Thanh T - sinh năm 1987 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Khánh T1 - sinh năm 1960 và bà Hán Thị H - sinh năm 1963; vợ: Đinh Thị V - sinh năm 1990; có 03 con (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Phạm Ngọc D - là Luật sư của Công ty L thuộc đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: Số C đường H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo và ông D đều có mặt)

Người bị hại: Chị Đinh Thị V - sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Khánh T1 - sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Thanh T và chị Đinh Thị V kết hôn năm 2012, cùng sinh sống với bố mẹ đẻ của T tại khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2021 Thoại bị tai nạn giao thông, sau khi bị tai nạn giao thông T cho rằng chị V có quan hệ ngoại tình với người con trai khác nên T và chị V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau.

Khoảng 06 giờ ngày 20/9/2024, tại gian bếp của gia đình T ở khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ, chị V bảo T đưa giấy khai sinh của con trai là Tạ Văn M và giấy chứng nhận hộ cận nghèo để chị V nộp cho trường mầm non nơi cháu V1 đang học, T không đưa nên giữa T và chị V xảy ra cãi nhau. T nảy sinh ý định chém chết chị V nên đi ra gần giếng nước cầm con dao loại dao chặt dài 41cm, chuôi cầm bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm đi vào khu vực bếp. Khi vào trong bếp, T cầm dao ở tay trái, đứng gần cửa, mặt hướng về phía cánh tay phải của chị V, còn chị V đang đứng quay mặt về phía bàn bếp, cách T khoảng 40 đến 50cm. Thoại nói “mày thích chết không?” rồi giơ dao lên ngang đầu chị V, chém ngang một nhát từ trái sang phải trúng vào phần gáy của chị V, khiến chị V ngã gục xuống nền nhà bếp. Chị V nằm ôm, bo đầu và nói “thôi em xin anh” thì T không chém nữa, T mang con dao để lại chỗ cũ rồi đi lên ngồi ở thềm hè nhà trên. Lúc này chị V gọi ông T1 “Bố ơi nó chém con rồi”. Ông T1 nghe thấy tiếng chị V kêu liền chạy xuống bếp thấy chị V nằm dưới nền nhà bếp, đầu chảy nhiều máu. Ông T1 gọi hàng xóm đến đưa chị V đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P để điều trị vết thương, đến ngày 20/10/2024 thì ra viện.

Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh thương tích ban đầu của chị Đinh Thị V: Tại vùng gáy, vị trí đốt sống cổ số 5 phía sau có vết thương hở ngang gáy, bờ vết thương sắc gọn, chảy nhiều máu, chiều dài vết thương khoảng 08cm, sâu khoảng 1,5cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định sinh học, giám định thương tích đối với chị Đinh Thị V, giám định pháp y tâm thần đối với Tạ Thanh T.

Tại Kết luận giám định số 1343/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh kết luận: “Trên con dao gửi giám định không phát hiện được dấu vết máu người”.

Tại Kết luận giám tổn thương cơ thể trên người sống số 216/KLTTCT/TTPY ngày 20/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

“+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đinh Thị V là: 06% (Sáu phần trăm).

+ Cơ chế hình thành thương tích vết sẹo vùng cổ gáy: Do tác động của vật sắc gây nên”.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 162/KLGĐ ngày 25/10/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

“1. Tạ Thanh T, sinh năm 1987, trú tại khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ bị bệnh: Tâm thần phân liệt, thể paranoid, có mã F20.0. (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/9/2024, Tạ Thanh T bị bệnh: Tâm thần phân liệt, giai đoạn bệnh thuyên giảm. Tạ Thanh T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (tại thời điểm giám định) Tạ Thanh T bị bệnh: Tâm thần phân liệt, giai đoạn bệnh thuyên giảm. Tạ Thanh T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Quá trình điều tra, xác định: Tháng 3/2024 trạm y tế xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được hồ sơ Bệnh án tâm thần tại cộng đồng của Tạ Thanh T. Quá trình quản lý, theo dõi, điều trị đối với Tạ Thanh T, bệnh nhân không đến nhận thuốc theo chỉ định của Bệnh viện tâm thần tỉnh P. Sau 3 tháng, Tạ Thanh T không đến lấy thuốc nên Trạm y tế xã Dị Nậu không đưa T vào sổ theo dõi bệnh nhân tâm thần của xã.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành làm việc với địa phương nơi T sinh sống, kết quả: Trước thời điểm T bị tai nạn giao thông thì T có tâm lý, tinh thần bình thường. Sau khi bị tai nạn giao thông, thấy tâm lý, tinh thần của T thay đổi, T và chị V thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKPT-P2 ngày 02 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Tạ Thanh T về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ không thay đổi, bổ sung cáo trạng, giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Thanh T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tạ Thanh T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận bị cáo Tạ Thanh T đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho chị Đinh Thị V.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 41cm, loại dao chặt, chuôi gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng, bản rộng nhất lưỡi dao rộng 6,5cm, bản hẹp nhất lưỡi dao rộng 2,7cm của bị cáo Tạ Thanh T.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo.

Ông Phạm Ngọc D là Luật sư bào chữa cho bị cáo Tạ Thanh T trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ

luật Hình sự thì ông hoàn toàn nhất trí. Bị cáo có nhược điểm về thể chất và sau khi thực hiện hành vi thì đã bị tạm giam, bổ đề của bị cáo đã thanh toán toàn bộ tiền viện phí cho chị V và đưa thêm cho chị V 5.000.000 đồng để chi phí sau khi ra viện; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chú ruột của bị cáo là liệt sỹ, bổ đề của bị cáo được Bộ trưởng Bộ Q tặng Bằng khen; chị V là người bị hại đã đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân của bị cáo là tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án như Viện kiểm sát đề nghị và mức án thấp nhất.

Chị Đinh Thị V là người bị hại trình bày: Chị không có ý kiến gì về tội danh đối với bị cáo như Viện kiểm sát truy tố. Chị và Tạ Thanh T là vợ chồng, trong cuộc sống hàng ngày thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng hơn 06 giờ ngày 20/9/2024 tại gian bếp của gia đình chị ở khu E, xã D, huyện T, Tạ Thanh T đã dùng dao chém vào vùng gáy của chị nên chị phải đến Bệnh viện cấp cứu. Toàn bộ tiền viện phí là do ông Tạ Khánh T1 thanh toán, sau khi ra viện thì ông Tạ Khánh T1 đã đưa cho chị 5.000.000 đồng để chi phí mua thuốc. Nay chị không yêu cầu Tạ Thanh T bồi thường cho chị thêm bất cứ khoản tiền gì. Chị và Tạ Thanh T có 3 con chung và các con đều còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Tạ Thanh T để sớm được trở về với gia đình và cùng chị nuôi dạy con. Đối với con dao thu giữ tại gia đình chị, do không có giá trị sử dụng nên chị không nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo Tạ Thanh T thực hiện như sau:

Tạ Thanh T và chị Đinh Thị V là vợ chồng, trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tạ Thanh T cho rằng chị Đinh Thị V có quan hệ ngoại tình với người con trai khác, Tạ Thanh T đề nghị ly hôn nhưng chị Đinh Thị V không đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 20/9/2024 tại gian bếp của gia đình Tạ Thanh T ở khu E, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Tạ Thanh T và chị Đinh Thị V xảy ra mâu thuẫn nên Tạ Thanh T dùng con dao loại dao chặt có chiều dài 41cm đã chém vào vùng gáy của chị Đinh Thị V. Hậu quả chị Đinh Thị V vùng gáy bị rách da có chiều dài khoảng 10cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của

chị Đinh Thị V là 06%. Vật chứng thu giữ là 01 con dao loại dao chặt dài 41cm, chuôi dao bằng gỗ.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 162/KLGĐ ngày 25/10/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận: “Thời điểm bị cáo T thực hiện hành vi là tâm thần phân liệt, giai đoạn bệnh thuyên giảm; hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi”. Trong thời gian bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam, không có biểu hiện gì về nói năng lảm nhảm, mọi sinh hoạt hàng ngày bình thường, mọi cử chỉ là chậm chạp hơn so với những người khác đang tạm giam cùng. Như vậy, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng đã dùng con dao có chiều dài lớn chém vào vùng gáy của người bị hại là điểm trọng yếu của cơ thể, trước khi chém thì bị cáo nói với người bị hại là “Mày thích chết không” nên bị cáo đã thể hiện ý chí là nhằm tước đoạt tính mạng người bị hại, sau khi người bị hại bị chém và ngã xuống đất thì người bị hại nói là xin bị cáo không chém nữa nên bị cáo đã dừng thực hiện hành vi. Người bị hại đã được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện T để cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P để điều trị vết thương. Hậu quả người bị hại bị chém vào vùng gáy với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 06%. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Thanh T phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như sau:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a);

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tinh thần của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây hoang mang trong Nhân dân. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là “Bị cáo đã bồi thường xong cho người hại; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo; bố đẻ của bị cáo được Bộ trưởng Bộ Q tặng Bằng khen; chú ruột của bị cáo là liệt sỹ”. Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị xét xử nên nhân thân của bị cáo là tốt. Mối quan hệ giữa bị cáo và người bị hại là vợ chồng nên nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Xét thấy con dao loại dao chặt dài 41cm, có chuôi làm bằng gỗ là của gia đình bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội, chị Đinh Thị V là vợ của bị cáo xác định không có giá trị sử dụng nên không nhận lại. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiêu hủy là phù hợp nên tiêu hủy con dao này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị V bị thương và cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T và Bệnh viện đa khoa tỉnh P, toàn bộ số tiền viện phí là do ông Tạ Khánh T1 là bố đẻ của bị cáo đã thanh toán, sau khi chị Đinh Thị V ra viện thì ông Tạ Khánh T1 đã đưa cho chị Đinh Thị V 5.000.000 đồng để chi phí mua thuốc. Tại phiên tòa chị Đinh Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền gì nên không giải quyết. Vì vậy, xác nhận bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho chị Đinh Thị V.

Ông Tạ Khánh T1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông đã thanh toán tiền viện phí cho chị Đinh Thị V và số tiền 5.000.000 đồng mà ông đã đưa cho chị Đinh Thị V để chi phí mua thuốc. Vì vậy, không giải quyết.

[8] Án phí: Xét thấy bị cáo là hộ gia đình cận nghèo; bị cáo bị bệnh tâm thần phạm tội, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Vì vậy, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; khoản 1, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.
2. Tuyên bố bị cáo Tạ Thanh T phạm tội “Giết người”.
3. Xử phạt bị cáo Tạ Thanh T 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/9/2024.
4. Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận bị cáo Tạ Thanh T đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho chị Đinh Thị V.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao loại dao chặt, dao dài 41cm, chuôi gỗ dài 11 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, một lưỡi sắc, mũi dao bằng, bản rộng nhất lưỡi dao rộng 6,5cm, bản hẹp nhất lưỡi dao rộng 2,7cm của bị cáo Tạ Thanh T (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tạ Thanh T.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Luật sư;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Khắc Chiên